Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt:

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	**Đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể được nêu tại mục 3 Chương V**	Đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể được nêu tại Mục 3 Chương V	**Đạt**
		Không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể được nêu tại Mục 3 Chương V	**Không đạt**
2	**Tiến độ thực hiện hợp đồng**	≤ 30 ngày và Thời gian sửa chữa tối đa cho 01 xe không quá 05 ngày kể từ ngày bàn giao xe cho xưởng sửa chữa	**Đạt**
		> 30 ngày hoặc Thời gian sửa chữa tối đa cho 01 xe nhiều hơn 05 ngày kể từ ngày bàn giao xe cho xưởng sửa chữa	**Không đạt**
3	**Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ**		
3.1	Kế hoạch thực hiện	Có kế hoạch triển khai dịch vụ một cách hợp lý, khoa học trong quá trình thực hiện	**Đạt**
		Không có kế hoạch triển khai dịch vụ một cách hợp lý, khoa học trong quá trình thực hiện.	**Không đạt**
3.2	Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu của E-HSMT.	**Đạt**
		Không có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu của E- HSMT.	**Không đạt**
3.3	Các biện pháp kiểm soát chất lượng xe ô tô đầu vào	Nhà thầu đính kèm mẫu phiếu kiểm tra tình trạng kỹ thuật từng xe và mẫu phiếu kiểm chọn chi tiết, cụm chi tiết, hệ thống toàn bộ xe trước khi bảo dưỡng, sửa chữa, đồng bộ và phải phù hợp với nhãn xe trong phần yêu cầu kỹ thuật tại chương V	**Đạt**
		- Không có mẫu phiếu kiểm tra phù hợp với nhãn xe trong phần yêu cầu kỹ thuật tại chương V - Có mẫu phiếu nhưng không phù hợp với nội dung BD, SC, ĐB theo yêu cầu kỹ thuật tại chương V	**Không đạt**
3.4	Vật tư, phụ tùng thay	Có cam kết và thực hiện việc cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế trong quá trình BD, SC, ĐB mới 100%,	**Đạt**

	thế trong sửa chữa.	chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, có nguồn gốc xuất xứ hợp lệ.	
		Không đáp ứng được hoặc không đưa ra các cam kết.	**Không đạt**
3.5	Biện pháp kiểm soát chất lượng các hạng mục trong quá trình sửa chữa	Đính kèm mẫu phiếu sửa chữa, phiếu kiểm tra từng công đoạn cho nhãn xe trong phần yêu cầu kỹ thuật tại chương V và đầy đủ các thông số kiểm tra vào phiếu.	**Đạt**
		Không có phiếu hoặc phiếu không đầy đủ thông số kiểm tra.	**Không đạt**
3.6	Cam kết trình tự (quy trình) thực hiện nội dung kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa	a) Cam kết đáp ứng đầy đủ trình tự (quy trình), nội dung kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định của nhà sản xuất. b) Cam kết thực hiện các nội dung kiểm tra, điều chỉnh tất cả các hạng mục để bảo đảm hoạt động ổn định của toàn xe.	**Đạt**
		a) Không có quy trình hoặc không cam kết thực hiện đúng trình tự (quy trình) kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa của nhà sản xuất và các tài liệu phục vụ tra cứu trong sửa chữa. b) Không cam kết thực hiện hoặc bỏ sót nội dung kiểm tra, điều chỉnh các hạng mục gây ảnh hưởng đến hoạt động ổn định, an toàn của toàn xe	**Không đạt**
4	**Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện**	Xây dựng các hạng mục, thông số kiểm tra đánh giá cho từng xe theo quy định của nhà sản xuất và đáp ứng Tiêu chuẩn quân sự TQSA 1136:2004 Quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô quân sự và có biện pháp thực hiện các nội dung kiểm tra chất lượng như: - Cân bằng động lốp. - Kiểm tra hệ thống lái, góc đặt bánh xe trên thiết bị chuyên dùng. - Kiểm tra nồng độ khí xả động cơ xăng, động cơ Diesel. - Kiểm tra lực phanh, trượt ngang. - Kiểm tra đèn pha. - Kiểm tra âm lượng còi. - Kiểm tra nhiệt độ điều hòa. - Kiểm tra độ đảo đĩa phanh. - Kiểm tra độ ô van lòng xy lanh. - Kiểm tra độ dầy lớp sơn. - Kiểm tra áp suất buồn đốt; áp suất dầu động cơ, dầu trợ lực, dầu số tự động. - Kiểm tra các chỉ tiêu an toàn xe theo Tiêu chuẩn quân sự TQSA 1136:2004.	**Đạt**

		Không có hoặc đưa ra không đúng, không đủ các hạng mục, thông số để kiểm tra đánh giá cho từng xe theo quy định của nhà sản xuất và Tiêu chuẩn quân sự TQSA 1136:2004 Quy định về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô quân sự	**Không đạt**
5	**Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động**	Có cam kết và phương án bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	**Đạt**
		Không có cam kết hoặc phương án bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	**Không đạt**
6	**Bảo hành**	Bảo hành **12** tháng hoặc **20.000 km** (tùy điều kiện nào đến trước) trở lên toàn bộ nội dung sửa chữa từ khi bàn giao xe (kể cả phần sơn); chịu mọi chi phí khắc phục sửa chữa xe trong thời gian và điều kiện bảo hành	**Đạt**
		Không cam kết bảo hành **12** tháng hoặc **20.000 km** (tùy điều kiện nào đến trước) trở lên toàn bộ nội dung sửa chữa từ khi bàn giao xe (kể cả phần sơn); chịu mọi chi phí khắc phục sửa chữa xe trong thời gian và điều kiện bảo hành	**Không đạt**
7	**Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác**	Nhà thầu xây dựng và thuyết minh tình huống khắc phục hư hỏng trên các địa bàn khác nhau trên cả nước đảm bảo: - Không quá **04**h làm việc với các xe đến bảo hành tại xưởng (chỉ định) của nhà thầu. - Không quá **12**h cho các xe phải cứu hộ.	**Đạt**
		Nhà thầu không đáp ứng.	**Không đạt**
KẾT LUẬN(1)			**ĐẠT**
			KHÔNG ĐẠT

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.